

Số: /QĐ-SNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Dự án: “Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực

Tả sông Nhuệ - Giai đoạn I”

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường; Khuyến nông; Thủy lợi; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Tài nguyên nước; Môi trường; Địa chất và khoáng sản; Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-SNNMT ngày 06/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Quyết định số 135/QĐ-SNNMT ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các Phòng và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Quyết định số 909/QĐ-SNNMT ngày 01/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phân công nhiệm vụ giữa Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực Tả sông Nhuệ - Giai đoạn I của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp thành phố Hà Nội tại Văn bản số 1211/BQLHKT&NN-ĐD ngày 28/7/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực Tả sông Nhuệ - Giai đoạn I” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Chủ dự án đầu tư), thực hiện tại phường Đông Ngạc, Từ Liêm, Đại Mỗ, Thanh Liệt, Hà Đông, Kiến Hưng và xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội (trước đây là các quận, huyện: Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Hà Đông, Thanh Trì, thành phố Hà Nội) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Nguyễn Anh Quân;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Văn phòng Sở (để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở);
- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp thành phố Hà Nội;
- UBND các phường: Đông Ngạc, Từ Liêm, Đại Mỗ, Thanh Liệt, Hà Đông, Kiến Hưng;
- UBND xã Đại Thanh;
- Lưu: VT, HS, QLMT.

H26.103-250626-0008.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Quân

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA
LƯU VỰC TẢ SÔNG NHUỆ - GIAI ĐOẠN I”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày / /2025
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực Tả sông Nhuệ - Giai đoạn I.

- Địa điểm thực hiện Dự án: phường Đông Ngạc, Từ Liêm, Đại Mỗ, Thanh Liệt, Hà Đông, Kiến Hưng và xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội (trước đây là các quận, huyện: Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Hà Đông, Thanh Trì, thành phố Hà Nội).

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Khu Liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Nhóm dự án: Nhóm B. Tổng mức đầu tư: dự kiến 1.476.800 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện Dự án: Năm 2025 - 2027.

Dự án được thực hiện theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND thành phố Hà Nội về phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục 10).

1.2. Quy mô, công suất

Theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND thành phố Hà Nội về phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục 10):

* Đầu tư xây dựng kênh, cống thoát nước:

- Tiểu lưu vực Cổ Nhuế: Kè cứng hóa kênh với chiều dài khoảng 2,77 km, bao gồm: Kênh Cổ Nhuế từ đường Hoàng Tăng Bí đến tuyến cống hóa mương tiêu Hà Nội chiều dài khoảng 2,3 km; kênh Quyết Thắng Tân Trào dài khoảng 0,47 km.

- Tiểu lưu vực Mỹ Đình: Kè cứng hóa kênh Đồng Bông 1 từ Đình Thôn (Vũ Quỳnh kéo dài) đến đường Lê Quang Đạo chiều dài khoảng 0,33 km.

- Tiểu lưu vực Mễ Trì: Kè cứng hóa kênh Đồng Bông 2 từ đại lộ Thăng Long đến sông Nhuệ chiều dài khoảng 1,25 km.

- Tiểu lưu vực Ba Xã: Kè cứng hóa các tuyến kênh dài khoảng 3,22 km, bao gồm: Kênh trục thoát nước từ đường Chiến Thắng, qua đại lộ Chu Văn An đến hồ Thanh Liệt chiều dài khoảng 2,35 km; kênh Cầu Bươu đoạn từ kênh N1 đến sông Nhuệ dài khoảng 0,87 km; Xây dựng tuyến cống dưới đường Chiến Thắng từ đường Trần Phú đến tuyến kênh đề xuất dài khoảng 0,97 km.

* Đầu tư xây dựng trạm bơm:

- Tiểu lưu vực Mỹ Đình: Nâng công suất trạm bơm Đồng Bông 1 từ 8 m³/s lên 20 m³/s.

- Tiểu lưu vực Ba Xã: Xây dựng trạm bơm Ba Xã công suất 14 m³/s.

* Đầu tư xây dựng hồ Cổ Nhuế 2 diện tích khoảng 7,2 ha.

1.3. Phạm vi dự án

Tuân thủ theo Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án tuyến kênh Cổ Nhuế đoạn từ đường trục Tây Thăng Long đến tuyến cống hóa mương tiêu Hà Nội thuộc dự án; Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án tuyến, vị trí công trình kênh thoát nước trong tiểu lưu vực Ba Xã thuộc dự án; Quyết định số 11/QĐ-QHKT-TMB ngày 05/5/2025 của Sở Quy hoạch Kiến trúc về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng trạm bơm Đồng Bông 1 - giai đoạn 2, tỷ lệ 1/500; Quyết định số 16/QĐ-QHKT-TMB ngày 02/6/2025 của Sở Quy hoạch Kiến trúc về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 trạm bơm Ba Xã; Quyết định số 26/QĐ-QHKT-TMB ngày 04/7/2025 của Sở Quy hoạch Kiến trúc về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 hồ điều hòa Cổ Nhuế 2 - giai đoạn 1; Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án. Phạm vi Dự án gồm:

* Đầu tư xây dựng kênh, cống thoát nước

- Tiểu vực Cổ Nhuế:

+ Kè cứng hóa kênh Cổ Nhuế từ đường Hoàng Tăng Bí đến tuyến cống hóa mương tiêu Hà Nội với tổng chiều dài khoảng 2.202,3 m.

+ Kè cứng hóa kênh Quyết Thắng - Tân Trào (điểm đầu: từ kênh hiện trạng tuyến đường số 8 điểm cuối: tuyến kênh hiện trạng thuộc phạm vi trường Đại học Mỏ Địa Chất): chiều dài khoảng 144 m.

- Tiểu lưu vực Mỹ Đình: Kè cứng hóa kênh Đồng Bông 1 (điểm đầu: từ cống hiện trạng trên đường Vũ Quỳnh kéo dài, điểm cuối đầu nối vào tuyến cống hộp hiện trạng trên đường Lê Quang Đạo): dài khoảng 320 m.

- Tiểu lưu vực Mỹ Trì: Kè cứng hóa kênh Đồng Bông 2 (từ đại lộ Thăng Long đến sông Nhuệ): dài khoảng 1.259,6 m.

- Tiểu lưu vực Ba Xã:

+ Kênh trục thoát nước từ đường Chiến Thắng qua đại lộ Chu Văn An đến hồ Thanh Liệt chiều dài khoảng 2.032,58 m.

+ Kênh Cầu Bươu đoạn từ kênh N1 đến sông Nhuệ dài khoảng 693,10 m.

+ Cống ngầm dưới đường Chiến Thắng (điểm đầu: nối tiếp với tuyến cống hiện trạng BxH=(1,0x0,5) m, điểm cuối: đến tuyến kênh đề xuất): dài khoảng 561,60 m.

* Đầu tư xây dựng trạm bơm

- Tiểu lưu vực Mỹ Đình: Nâng công suất trạm bơm Đồng Bông 1 từ 8 m³/s lên 20 m³/s thuộc địa giới hành chính phường Từ Liêm có phạm vi ranh giới như sau: phía Đông Bắc giáp khu đất trống; các phía còn lại giáp đường giao thông hiện trạng. Tổng diện tích đất nghiên cứu khoảng 5.565,7 m².

- Tiểu lưu vực Ba Xã: Xây dựng trạm bơm Ba Xã công suất 14m³/s thuộc địa bàn phường Kiến Hưng và xã Đại Thanh có phạm vi ranh giới như sau: phía Nam, Đông, Tây giáp tuyến đường quy hoạch, mặt cắt ngang điển hình rộng B=13m - 25m; phía Bắc giáp tuyến kênh của trạm bơm và khu đất quy hoạch dự án trong hành lang xanh. Tổng diện tích đất nghiên cứu khoảng 5.265,2 m².

* Đầu tư xây dựng hồ Cổ Nhuế 2 diện tích khoảng 7,2 ha: Khu đất lập quy hoạch thuộc địa bàn phường Đông Ngạc có vị trí phía Bắc giáp khu vực đường sắt Bắc Hồng - Văn Điển hiện trạng; phía Nam giáp khu đô thị thành phố Giao lưu; phía Đông giáp

dải đất cây xanh và kênh thoát nước quy hoạch; phía Tây giáp khu đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật quy hoạch. Tổng diện tích đất nghiên cứu khoảng $\approx 78.972 \text{ m}^2$.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.4.1. Các hạng mục công trình của Dự án

* Đầu tư xây dựng kênh, cống thoát nước

- Tiểu vực Cổ Nhuế:

+ Kè cứng hóa kênh Cổ Nhuế từ đường Hoàng Tăng Bí đến tuyến cống hóa mương tiêu Hà Nội với tổng chiều dài khoảng 2.202,3 m, gồm 02 đoạn:

Đoạn 1 (Từ đường Hoàng Tăng Bí đến cống hiện trạng cống trường Học viện Tài Chính): dài khoảng 319,5 m, bề rộng mặt kênh $B_{\text{mặt}}=10,0 \text{ m}$, $H_{\text{tb}}=4,7 \text{ m}$.

Đoạn 2 (Từ đường Nguyễn Đình Tứ đến tuyến cống hóa mương tiêu Hà Nội): dài khoảng 1.844 m, bề rộng mặt kênh $B_{\text{mặt}}= 15,0 \text{ m}$, $H_{\text{tb}}= (3,5 \div 4,2) \text{ m}$.

+ Kè cứng hóa kênh Quyết Thắng - Tân Trào: chiều dài khoảng 144m, bề rộng mặt kênh $B_{\text{mặt}}= 15,0 \text{ m}$, $H_{\text{tb}}= 4,0 \text{ m}$.

- Tiểu lưu vực Mỹ Đình: Kè cứng hóa kênh Đồng Bông 1 (điểm đầu: từ cống hiện trạng trên đường Vũ Quỳnh kéo dài, điểm cuối đầu nối vào tuyến cống hộp hiện trạng trên đường Lê Quang Đạo): dài khoảng 320m, bề rộng mặt kênh $B_{\text{mặt}}= (14 \div 16) \text{ m}$, $H_{\text{tb}}=4,3 \text{ m}$.

- Tiểu lưu vực Mỹ Trì: Kè cứng hóa kênh Đồng Bông 2 (từ đại lộ Thăng Long đến sông Nhuệ): dài khoảng 1.259,6m, mặt cắt hình thang, hệ số mái $m=1,5$, mái gia cố bằng tấm đan BTCT đúc sẵn M250 dày 12cm trong khung dầm BTCT, gồm 5 đoạn:

+ Đoạn 1 (Từ Đại lộ Thăng Long đến trụ sở Bảo hiểm xã hội Việt Nam): dài khoảng 676,0 m, bề rộng mặt kênh $B_{\text{mặt}}=20\text{m}$, $H_{\text{tb}}=5,0 \text{ m}$.

+ Đoạn 2 (Đoạn kênh trước trụ sở Bảo hiểm xã hội Việt Nam): dài khoảng $L=209,0 \text{ m}$, bề rộng mặt kênh $B_{\text{mặt}}=20 \text{ m}$, $H_{\text{tb}}=5,0 \text{ m}$.

+ Đoạn 3 (từ trụ sở Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến đường Đại Linh): dài khoảng 121,5m, bề rộng mặt kênh $B_{\text{mặt}}= 20\text{m}$, $H_{\text{tb}}= 5,0 \text{ m}$.

+ Đoạn 4 (từ đường Đại Linh đến đường quy hoạch dọc sông Nhuệ): dài khoảng 193,6m, bề rộng mặt kênh $B_{\text{mặt}}=20 \text{ m}$, $H_{\text{tb}}=5,0 \text{ m}$.

+ Đoạn 5 (từ đường quy hoạch dọc sông Nhuệ đến sông Nhuệ): dài khoảng 59,5 m, bề rộng mặt kênh $B_{\text{mặt}}=22\text{m}$, $H_{\text{tb}}=5,0 \text{ m}$.

- Tiểu lưu vực Ba Xã:

+ Kênh trục thoát nước từ đường Chiến Thắng qua đại lộ Chu Văn An đến hồ Thanh Liệt chiều dài khoảng 2.032,58m, bao gồm 03 đoạn:

Đoạn 1 (Từ cuối đường Chiến Thắng đến đường Phạm Tu): dài khoảng 1.122,93m, bề rộng mặt kênh $B_{\text{mặt}}= 17,0 \text{ m}$, $H_{\text{tb}}= (3,35\text{m} \div 4,23)\text{m}$;

Đoạn 2 (Từ đường Phạm Tu đến đầu cống dưới đường nối đường Nguyễn Xiển - Xa La đến đường Kim Giang): dài khoảng 737,55m, bề rộng mặt kênh $B_{\text{mặt}}= 17,0 \text{ m}$, $H_{\text{tb}}= 3,35 \text{ m}$.

Đoạn 3 (Từ cuối cống dưới đường nối đường Nguyễn Xiển - Xa La đến đường Kim Giang đến hồ Thanh Liệt): dài khoảng 172,10m, bề rộng mặt kênh $B_{\text{mặt}}= 14,4 \text{ m}$,

$H_{tb} = 3,35\text{m}$.

+ Kênh Cầu Bươu đoạn từ kênh N1 đến sông Nhuệ dài khoảng 693,10 m, bao gồm 02 đoạn:

Đoạn 1 (Từ cuối cống dưới đường nối đường Nguyễn Xiển - Xa La đến đường Kim Giang đến đường 70): dài khoảng 512,20m, bề rộng mặt kênh $B_{mặt} = 15,0\text{m}$, $H_{tb} = 4,46\text{ m}$.

Đoạn 2 (Từ đường 70 đến Bể hút trạm bơm Ba Xã): dài khoảng 180,90m bề rộng mặt kênh $B_{mặt} = 15,0\text{ m}$, $H_{tb} = 4,46\text{ m}$.

+ Cống ngầm dưới đường Chiến Thắng (điểm đầu: nối tiếp với tuyến cống hiện trạng $B \times H = (1,0 \times 0,5)\text{m}$, điểm cuối: đến tuyến kênh đề xuất): dài khoảng 561,60 m, kết cấu cống hộp BTCT đúc sẵn, đi ngầm dưới lòng đường, bao gồm 02 đoạn:

Đoạn 1: dài khoảng 138,7 m, kích thước $B \times H = (1,5 \times 1,8)\text{m}$.

Đoạn 2: dài khoảng 422,9 m, kích thước $B \times H = (2,2 \times 1,8)\text{m}$.

* Đầu tư xây dựng trạm bơm

- Tiểu lưu vực Mỹ Đình: Năng công suất trạm bơm Đồng Bông 1 từ $8\text{ m}^3/\text{s}$ lên $20\text{ m}^3/\text{s}$. Tổng diện tích đất nghiên cứu khoảng $5.565,7\text{ m}^2$:

+ Tổng diện tích đất xây dựng trạm bơm Đồng Bông 1- giai đoạn 2 $\approx 2,824,1\text{ m}^2$: tổng diện tích đất xây dựng công trình $\approx 498,7\text{ m}^2$ (diện tích nhà bơm $\approx 262,3\text{ m}^2$ cao 01 tầng, diện tích nhà quản lý $\approx 100\text{ m}^2$ cao 02 tầng, diện tích nhà kho $\approx 37,7\text{ m}^2$ cao 01 tầng, diện tích trạm biến áp $\approx 88,5\text{ m}^2$ cao 01 tầng, diện tích nhà thường trực $\approx 10,2\text{ m}^2$ cao 01 tầng), tổng diện tích sàn xây dựng công trình $\approx 598,7\text{ m}^2$, mật độ xây dựng $17,7\%$, tầng cao 1-2 tầng, hệ số sử dụng đất 0,21 lần; diện tích bể hút $\approx 1.023,3\text{ m}^2$, diện tích sân, đường, cây xanh $\approx 1.302,1\text{ m}^2$.

+ Diện tích đất xây dựng cống, cửa xả giai đoạn $\approx 608,5\text{ m}^2$.

+ Diện tích đất xây dựng trạm bơm Đồng Bông 1 giai đoạn 1 $\approx 291,7\text{ m}^2$.

+ Diện tích đất dự kiến xây dựng cột ăng ten và các công trình phụ trợ $\approx 600\text{ m}^2$.

- Tiểu lưu vực Ba Xã: Tổng diện tích đất nghiên cứu khoảng $5.265,2\text{ m}^2$ trong đó diện tích đất xây dựng trạm bơm Ba Xã $\approx 3.886,2\text{ m}^2$ (tổng diện tích đất xây dựng công trình $\approx 560,8\text{ m}^2$, tổng diện tích sàn xây dựng công trình $\approx 675,9\text{ m}^2$, mật độ xây dựng $\approx 14,4\%$, tầng cao 1-2 tầng), diện tích đất xây dựng cống, cửa xả quy hoạch.

* Đầu tư xây dựng hồ Cổ Nhuế 2 diện tích khoảng 7,2 ha: Tổng diện tích đất nghiên cứu khoảng $\approx 78.972\text{ m}^2$ trong đó diện tích mặt nước khoảng $\approx 72.000\text{ m}^2$, diện tích đường quản lý $\approx 4.752\text{ m}^2$, diện tích cây xanh cảnh quan $\approx 2.011\text{ m}^2$, diện tích cống kết nối hồ với trạm bơm Cổ Nhuế và với kênh quy hoạch.

Chi tiết theo Tờ trình số 129/TTr-BQLHTKT&NN ngày 15/7/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp thành phố Hà Nội về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực Tả sông Nhuệ - giai đoạn I và Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án.

1.4.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công bố trí 07 công trường thi công (việc đầu tư xây dựng kênh, cống thoát nước bố trí 04 công trường gồm: tiểu lưu vực Cổ Nhuế, tiểu lưu vực Mỹ Đình, tiểu lưu vực Mễ Trì, tiểu lưu vực Ba Xã; việc đầu tư xây dựng trạm bơm bố trí 02 công trường gồm: công trường tại trạm bơm Đồng Bông 1 (tiểu lưu vực

Mỹ Đình), công trường tại trạm bơm Ba Xã (tiểu vực Ba Xã) và 01 công trường xây dựng hồ Cổ Nhuế 2) mỗi công trường gồm các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt và chất thải xây dựng, bùn thải.

- Bố trí 04 khu vực lưu giữ tạm thời phế thải xây dựng tại tiểu vực Cổ Nhuế, tiểu lưu vực Mỹ Đình, tiểu lưu vực Mễ Trì, tiểu lưu vực Ba Xã và 01 khu vực lưu giữ đất bùn nạo vét tại tiểu vực Ba Xã.

- Cầu rửa xe, hồ lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom, xử lý nước thải rửa xe.

- Thi công tuyến rãnh kết hợp hồ lắng cạnh để thoát nước tạm trên công trường thi công.

- 04 Kho và các thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải nguy hại tại tiểu vực Cổ Nhuế, tiểu lưu vực Mỹ Đình, tiểu lưu vực Mễ Trì, tiểu lưu vực Ba Xã.

b) Giai đoạn vận hành

- 01 kho lưu giữ và các thùng chứa chất thải nguy hại bố trí tại trạm bơm Đồng Bông 1, với diện tích khoảng 5m².

- 01 kho lưu giữ và các thùng chứa chất thải nguy hại bố trí tại trạm bơm Ba Xã, với diện tích khoảng 5m².

1.4.3. Các hoạt động của Dự án

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đền bù giải phóng mặt bằng; hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng.

- Hoạt động thi công các hạng mục của dự án: Xây dựng, kè cứng hóa các kênh, cống thoát nước; xây dựng trạm bơm, xây hồ điều hòa,...

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển vật liệu, chất thải; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công...

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động bảo trì, duy tu các công trình của dự án.

- Hoạt động vận hành của trạm bơm Đồng Bông 1 và trạm bơm Ba Xã.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Diện tích đất trồng lúa nước 02 vụ được thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án khoảng 6,68 ha. Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Quá trình thi công các hạng mục nêu tại mục 1.4 và quá trình hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường gồm:

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động của các hộ dân mất đất nông nghiệp là đất lúa 02 vụ khoảng 66.825 m² (6,68 ha); thu hồi đất ở khoảng 5.986,59m²; thu hồi đất trồng cây lâu năm 105.685 m²; thu hồi đất giao thông công cộng khoảng 37.599,65m²; thu hồi đất cơ quan tổ chức

khoảng 13.094,21m²; đất nghĩa trang khoảng 900m²; tác động do phát quang thực vật, phá dỡ các công trình hiện hữu,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải từ quá trình rửa xe và thiết bị máy móc; nước rích bùn từ quá trình thu gom bùn nạo vét; nước mưa chảy tràn,...

- Bụi và khí thải từ hoạt động phá dỡ các công trình trên đất, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải xây dựng; quá trình thi công xây dựng các hạng mục dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải; máy móc thi công, ảnh hưởng đến việc thoát nước của từng lưu vực và lưu vực tả sông Nhuệ,....

2.2. Giai đoạn vận hành

- Nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ nhân viên vận hành trạm bơm (mỗi trạm bơm dự kiến 5 người) tại trạm bơm Đồng Bông 1 (tiểu lưu vực Mỹ Đình), trạm bơm Ba Xã (tiểu lưu vực Ba Xã).

- Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường; chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng lớn nhất khoảng 0,9m³/ngày đêm/01 công trường thi công. Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước thải thi công: phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa xe và rửa thiết bị, dụng cụ thi công. Lưu lượng lớn nhất khoảng 2,0m³/ngày đêm/01 công trường thi công. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng,...

- Nước rích bùn từ quá trình thu gom bùn nạo vét kênh mương phát sinh khoảng 447,7m³ tại tiểu lưu vực Ba Xã với thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng.

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân vận hành trạm bơm với lưu lượng lớn nhất khoảng 0,225m³/ngày đêm/01 trạm bơm. Thành phần chủ yếu của nước thải sinh hoạt là: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động giải phóng mặt bằng, bóc đất hữu cơ, san nền; vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động của máy móc thi công và thi công các hạng mục công trình; khí thải từ hoạt động cơ khí với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂,...

b) Giai đoạn vận hành: không phát sinh

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 10kg/ngày/công trường. Thành phần chủ yếu bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên vận hành trạm bơm. Thành phần chủ yếu của nguồn thải này gồm rác thực phẩm (thức ăn thừa, các loại thực phẩm thải bỏ, rau củ quả thải bỏ...), giấy, nilon,... Khối lượng phát sinh khoảng 2,5kg/ngày/01 trạm bơm.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang thực vật phát sinh khối lượng khoảng 103,9 tấn (93,13 tấn tại tiểu lưu vực Cổ Nhuế; 5,0 tấn tại tiểu lưu vực Mễ Trì; 5,77 tấn tại tiểu lưu vực Ba Xã), thành phần chủ yếu gồm: sinh khối thực vật, cành lá cây, đất cát bám theo rễ cây,...

- Hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng phát sinh phế thải xây dựng khối lượng khoảng 10.464,65m³ (khoảng 542,78m³ tại tiểu lưu vực Cổ Nhuế, 587,6m³ tại tiểu lưu vực Mỹ Đình, 875,2m³ tại tiểu lưu vực Mễ Trì, 8.459,07m³ tại tiểu lưu vực Ba Xã).

- Phân bùn bể phốt khoảng 89,8m³ trong đó khoảng 27,5m³ tại tiểu lưu vực Mễ Trì, 62,3m³ tại tiểu lưu vực Ba Xã.

- Bóc tách hữu cơ bề mặt phát sinh khối lượng khoảng 13.365m³, trong đó 5.000m³ tại tiểu lưu vực Mễ Trì; 8.365m³ tại tiểu lưu vực Ba Xã.

- Bùn nạo vét kênh mương tại tiểu lưu vực Ba Xã khoảng 2.238,57m³.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh phế thải xây dựng, khối lượng khoảng 116,839 tấn/giai đoạn thi công (khoảng 36,419 tấn tại tiểu lưu vực Cổ Nhuế; 21,315 tấn tại tiểu lưu vực Mỹ Đình; 8,19 tấn tại tiểu lưu vực Mễ Trì; 39,87 tấn tại tiểu lưu vực Ba Xã), thành phần chủ yếu gồm: Gỗ, vỏ bao xi măng, gạch vỡ, sắt thép vụn,...

b) Giai đoạn vận hành

- Đất, bùn, cát từ quá trình nạo vét hệ thống cống, rãnh thoát nước tại 02 trạm bơm, khối lượng khoảng 5 tấn/năm/01 trạm bơm.

- Bùn từ bể tự hoại của khu nhà vệ sinh tại trạm bơm khoảng 0,5 tấn/trạm bơm/năm.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại (giẻ lau, găng tay dính dầu, vải lọc dầu; đầu mẫu que hàn thải; vỏ hộp sơn và chổi quét sơn thải,...) phát sinh trung bình khoảng 72 kg trong toàn bộ thời gian thi công/01 tiểu lưu vực.

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình vận hành trạm bơm, duy tu bảo dưỡng các trạm bơm chủ yếu là các danh mục sau: giẻ lau, găng tay dính dầu; đầu mẫu que hàn thải;.... Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 150 kg/năm/01 trạm bơm.

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động của máy bơm tại trạm bơm Đồng Bông 1 (tiểu lưu vực Mỹ Đình), trạm bơm Ba Xã (tiểu lưu vực Ba Xã),... phát sinh tiếng ồn và độ rung.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa tác động đến kinh tế xã hội, việc làm của các hộ dân bị thu hồi đất, an ninh lương thực, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp; tác động đ

- Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trình gây ra tác động suy giảm chất lượng nước mặt và gia tăng độ đục của nước mặt.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng đến hệ sinh thái; hoạt động giao thông đường bộ khu vực; ảnh hưởng đến hệ thống tiêu thoát nước của tiểu vực Cổ Nhuế, tiểu lưu vực Mỹ Đình, tiểu lưu vực Mỹ Trì, tiểu lưu vực Ba Xã và tiêu thoát nước của Tả sông Nhuệ; ảnh hưởng đến tổ chức, cá nhân tiếp giáp với dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố khi mưa bão, ngập lụt, sự cố sụt lún,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

b) Giai đoạn vận hành

Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt,... trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các Văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân: Được thu gom bằng các nhà vệ sinh di động bố trí trên các công trường thi công. Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút toàn bộ nước thải, bùn cặn vận chuyển xử lý theo quy định và tuân thủ khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Nước thải thi công: Bố trí 07 cầu rửa xe tại các công trường thi công để đảm bảo các xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường đều được phun, rửa gầm xe sạch sẽ. Cầu rửa xe có các hố lắng và vải thấm dầu. Nước thải sau khi lắng cặn và tách dầu mỡ được

tái sử dụng để xịt rửa lớp xe, làm ẩm các tuyến đường xung quanh dự án không thải ra ngoài môi trường. Dầu mỡ phát sinh được lọc bằng vải chuyên dụng, định kỳ thay thế vải lọc dầu và được thu gom, xử lý như chất thải nguy hại. Định kỳ thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi hố lắng đầy, thuê đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển, xử lý đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu xây dựng thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng được cấp phép theo quy định đến thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ nước thải, bùn lắng theo quy định.

- Đối với bùn thải từ quá trình nạo vét được thu gom vào các bồn chứa kín. Phần nước trong sẽ được bơm quay trở lại kênh, bùn thải được thu gom, tái sử dụng và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Tại mỗi trạm bơm bố trí nhà vệ với bể tự hoại ba ngăn. Nước thải phát sinh được thu gom xử lý qua bể tự hoại ba ngăn (3m³/01 trạm bơm) sau đó theo tuyến cống vào hố ga, tại hố ga bổ sung hóa chất khử trùng có kiểm soát hàm lượng.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Lập hàng rào chắn cách ly xung quanh đoạn khu vực công trường thi công; sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi khu vực thi công và đường để phát sinh bụi với tần suất 02 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 1 lần/ngày; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu bố trí khu tập kết vật liệu và quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân,...

b) Giai đoạn vận hành

Đơn vị được giao quản lý vận hành thực hiện: Thường xuyên thực hiện vệ sinh, quét dọn tại các tuyến đường trong và xung quanh Dự án; định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước mưa.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

Thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện phân loại rác tại công trường thi công (chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái chế, chất thải rắn sinh hoạt khác chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn sinh hoạt khác), bố trí các thùng rác di động để phân loại rác của công nhân trên các công trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Phân loại chất thải rắn: Yêu cầu cán bộ, công nhân vận hành trạm bơm thực hiện phân loại chất thải ngay tại nguồn (chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải sinh hoạt khác), đóng phí vệ sinh môi trường đầy đủ.

- Cán bộ, công nhân vận hành trạm bơm tiến hành phân loại chất thải rắn sinh hoạt và lưu chứa trong các thùng chứa chuyên dụng. Hàng ngày, đơn vị thu gom rác vệ sinh môi trường của địa phương sẽ có trách nhiệm thu gom về điểm tập kết rác thải của địa phương và xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

Thực hiện thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Toàn bộ chất thải rắn từ quá trình phát quang thực vật, phế thải phá dỡ công trình, phế thải xây dựng, bùn từ quá trình nạo vét kênh mương, đất đào các hạng mục của dự án được phân loại và thu gom về khu tập kết bãi thải tạm trên công trường có diện tích khoảng 100m² tại tiểu lưu vực Cổ Nhuế (sử dụng chung cho công trường xây dựng kênh, cống thoát nước và xây dựng hồ Cổ Nhuế), tiểu lưu vực Mỹ Đình (sử dụng chung cho công trường xây dựng kênh, cống thoát nước và xây dựng trạm bơm Đồng Bông 1), tiểu lưu vực Mỹ Trì và tiểu lưu vực Ba Xã (sử dụng chung cho công trường xây dựng kênh, cống thoát nước và xây dựng trạm bơm Ba Xã):

+ Đối với bùn từ quá trình nạo vét kênh mương, đất đào được tái sử dụng cho các hoạt động san lấp mặt bằng,... tại dự án;

+ Các chất thải xây dựng khác có thể san lấp được tận dụng tối đa để san lấp mặt bằng;

+ Đối với thành phần có thể tái chế sẽ được thu gom thanh lý theo quy định;

+ Phần phế thải thừa được Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển chất thải đi xử lý theo quy định.

- Toàn bộ đất bóc hữu cơ được tập kết tại vị trí bãi chứa có diện tích khoảng 100m² và sử dụng bạt để che phủ tại tiểu lưu vực Cổ Nhuế, tiểu lưu vực Mỹ Trì và tiểu lưu vực Ba Xã để tận dụng trồng cây xanh tại hồ Cổ Nhuế, đắp kè bờ tại tiểu lưu vực Ba Xã và tiểu lưu vực Mỹ Trì đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Phân bùn bề tự hoại, Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại mỗi công trường có nhiệm vụ quét dọn đất cát rơi vãi khu vực xung quanh; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ đầu tư sẽ cử 02 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại các công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn thải từ bề tự hoại của mỗi trạm bơm do đơn vị quản lý vận hành trạm bơm thuê đơn vị chức năng định kỳ đến thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

- Định kỳ nạo vét bùn tại hồ điều hòa và kênh thoát nước đảm bảo lưu thông dòng chảy. Đơn vị quản lý và vận hành thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý chất thải theo quy định khi phát sinh.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí 04 khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 10m² tại tiểu lưu vực Cổ Nhuế (sử dụng chung cho công trường xây dựng kênh, cống thoát nước và xây dựng hồ Cổ Nhuế tại tiểu lưu vực Cổ Nhuế), tiểu lưu vực Mỹ Đình (sử dụng chung cho công trường xây dựng kênh, cống thoát nước và xây dựng trạm bơm Đồng Bông 1 tiểu lưu vực Mỹ Đình), tiểu lưu vực Mễ Trì và tiểu lưu vực Ba Xã (sử dụng chung cho công trường xây dựng kênh, cống thoát nước và xây dựng trạm bơm Ba Xã tiểu lưu vực Ba Xã), có cốt nền cao, xa nguồn nước, mái tôn che, nền gạch; bố trí các thùng để thu gom, phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại, thực hiện dán nhãn, ghi mã số, gắn biển cảnh báo theo quy định. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có giấy phép môi trường thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Đối với chất thải nguy hại phát sinh tại các trạm bơm: Bố trí 02 kho chứa chất thải nguy hại của mỗi trạm bơm tại khu vực nhà kho, diện tích khoảng 5m², kho được trang bị các thùng chứa chuyên dụng đảm bảo lưu chứa an toàn không tràn đổ chất thải ra môi trường, thực hiện thu gom, lưu giữ riêng biệt, phân loại bằng dán nhãn tên, ghi mã số chứa chất thải nguy hại và gắn biển cảnh báo theo quy định. Đơn vị quản lý, vận hành Ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng các quy chuẩn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công, phương tiện chuyên chở vật liệu xây dựng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; thường xuyên bảo dưỡng thiết bị, máy móc.
- Bố trí thời gian thi công hợp lý.
- Che chắn xung quanh đoạn khu vực công trường thi công.
- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.
- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời và tắt các máy móc khi không cần thiết.
- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

b) Giai đoạn vận hành

- Các máy bơm được lắp đặt bộ chống rung để giảm độ rung khi hoạt động.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng máy bơm (định kỳ 6 tháng/lần) nhằm phát hiện sớm các vấn đề như hỏng hóc bộ phận bên trong máy bơm để có biện pháp khắc phục kịp thời.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tác động của hoạt động thu hồi đất, đền bù đất theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông: Đặt các biển báo, chỉ dẫn, cảnh báo công trường đang thi công. Bố trí công nhân điều tiết, phân luồng giao thông khu vực ra vào công trường.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: Xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy tuân thủ theo quy định,...

- Sự cố sụt lún công trình: Thi công đúng thiết kế, phạm vi dự án; kiểm tra mức rung của các máy móc thiết bị (xe tải, máy lu, đầm,...) và đưa ra phương pháp giảm rung phù hợp; phối hợp với đơn vị quản lý các công trình thủy lợi và các hộ dân để theo dõi sụt lún, rạn nứt các công trình, khi xảy ra sụt lún mà nguyên nhân được xác định là do hoạt động của dự án thì tạm dừng thi công. Khi xảy ra sự cố sụt lún, nứt, đổ các công trình, Chủ dự án phối hợp với các bên liên quan tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại, khắc phục sự cố nếu thiệt hại gây ra được xác định là do hoạt động thi công của dự án.

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Xây dựng kế hoạch thi công phù hợp theo thời tiết để chủ động và đảm bảo hoạt động thi công liên tục và tránh được sự cố do bão; lập tổ cứu thương thường trực tại công trường để sơ cứu các trường hợp tai nạn lao động và vận chuyển tới cơ sở y tế nơi gần nhất khi cần thiết; đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc khi cần thiết;

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng phương án thiết kế được duyệt, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; lập kế hoạch thi công hợp lý và tổ chức giám sát thi công chặt chẽ; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 01 lần/tuần vào mùa mưa và 01 lần/tháng và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Thực hiện che chắn nguyên vật liệu xây dựng và khu tập kết chất thải,..., kho tập kết đặt ở nơi cao ráo, tránh để nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu xây dựng xuống nguồn nước mặt.

b) Giai đoạn vận hành

Sự cố ngập úng: Khơi thông cống rãnh hàng năm; thường xuyên vệ sinh bề mặt, làm tốt công tác vệ sinh môi trường khu vực dự án; sử dụng máy bơm để bơm thoát nước ra điểm xả theo quy định khi có ngập lụt xảy ra.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a. Giám sát môi trường không khí xung quanh

Theo đề xuất của Chủ dự án đầu tư:

- Vị trí giám sát: 01 mẫu/công trường thi công (vị trí giám sát sẽ thay đổi phụ thuộc vào tiến độ thi công, ưu tiên lựa chọn những điểm gần khu dân cư đông đúc).
- Thông số giám sát: SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần, trong suốt thời gian thi công dự án.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng và QCVN 27:2010/BTNMT về độ rung; QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung từ ngày 01/01/2027.

b. Giám sát nước mặt

Theo đề xuất của Chủ dự án đầu tư:

- Vị trí giám sát:
 - + 01 vị trí tại khu vực kênh Cỏ Nhuế.
 - + 01 vị trí tại khu vực kênh Quyết Thắng Tân Trào.
 - + 01 vị trí tại khu vực kênh Đồng Bông 1.
 - + 01 vị trí tại khu vực kênh Đồng Bông 2.
 - + 01 vị trí tại khu vực kênh Quy hoạch.
 - + 01 vị trí tại khu vực kênh Cầu Bươu.
- (Vị trí giám sát sẽ thay đổi phụ thuộc vào tiến độ thi công, vị trí đang thi công).
- Thông số giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, DO, tổng phosphor, tổng nitơ, tổng Coliform.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

c. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất

thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.3. Giám sát khác

- Giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy: thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ gửi cơ quan có thẩm quyền.

- Giám sát thường xuyên hiện tượng sụt lún, hư hại các hạng mục công trình trong thời gian hoạt động của dự án.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Toàn bộ đất đào, bùn hữu cơ, bùn từ quá trình nạo vét kênh, mương, công trình thủy lợi phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế và quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động phối hợp với địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ ổn định cho các hộ dân bị ảnh hưởng và chỉ được phép thực hiện Dự án sau khi được bàn giao mặt bằng; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa và tổ chức thực hiện theo quy định; tuân thủ Luật Đất đai.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nước mặt, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc cải tạo kênh mương, ao, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường

khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Đảm bảo có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.

- Đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường./.